

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC HOÀ NHẬP TRẺ TỰ KỶ TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bùi Thị Hồng Minh

Trường đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Hiện nay hội chứng tự kỷ là vấn đề chung và đáng quan tâm của toàn xã hội, số lượng trẻ tự kỷ có xu hướng tăng lên nhanh chóng ở tất cả các quốc gia trên thế giới khiến hội chứng tự kỷ được xem là hội chứng toàn cầu. Sự khó khăn trong giao tiếp và tương tác xã hội do hội chứng tự kỷ mang lại ảnh hưởng trực tiếp đến cơ hội học tập và khả năng sống độc lập của cá nhân. Giáo dục hòa nhập được xem như là một hệ thống các giá trị nhằm bảo đảm quyền của tất cả trẻ em tiếp cận bình đẳng với việc học tập, có cơ hội được tiếp cận và đạt được thành tích tốt trong tất cả các lĩnh vực giáo dục ở trường. Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật nói chung và trẻ tự kỷ nói riêng chính là xu thế mang tính tất yếu. Tại Việt Nam công tác giáo dục hòa nhập đã được thực hiện tại các trường học, đảm bảo cơ hội học tập cho học sinh; tuy nhiên công tác giáo dục hòa nhập vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức.

Từ khóa: Tự kỷ, giáo dục hòa nhập, mầm non, trẻ em.

Nhận bài ngày 18.11.2022; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 22.12.2022

Liên hệ tác giả: Bùi Thị Hồng Minh; Email: bthminh@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong tuyên ngôn về quyền con người của Liên hợp quốc đã nêu rõ: "Những người khuyết tật phải có quyền được tôn trọng phẩm giá. Những người khuyết tật dù họ có nguồn gốc gì, bản chất ra sao và sự bất lợi do bệnh tật gây ra như thế nào cũng đều có quyền bình đẳng như mọi người khác". Những nguyên tắc về quyền bình đẳng đối với người khuyết tật là việc đánh giá nhu cầu của mỗi nhân trong xã hội đều có tầm quan trọng như nhau, ai cũng có quyền được học tập, tìm kiếm việc làm và mưu cầu hạnh phúc. Không phân biệt giữa các nhóm đối tượng. "Những nhu cầu đó cần được tôn trọng và đáp ứng nhằm đảm bảo cho mọi cá nhân đều có cơ hội phát triển để tham gia một cách bình đẳng vào công việc trong xã hội". Tuyên ngôn về giáo dục đặc biệt Salamanca

(Tây Ban Nha, 1994) cũng đã nhấn mạnh: “Giáo dục là quyền của con người và những người khuyết tật cũng có quyền được học trong các trường phổ thông, các trường đó phải được thay đổi để tất cả trẻ em đều được học tập”.

Vào năm 1983, 120 Quốc gia thành viên của Liên hợp quốc đã chấp nhận những nguyên tắc cơ bản về quyền của người khuyết tật. Trong đó có nhấn mạnh đến quyền được giáo dục của người khuyết tật đặc biệt là quyền được học tập trong các trường phổ thông. Những chính sách liên quan đến nền giáo dục phổ thông sẽ bao gồm tất cả mọi trẻ em thuộc mọi dạng khuyết tật, kể cả những em bị khuyết tật nặng.

Tại Việt Nam, trong hệ thống luật pháp về giáo dục và quyền con người cụ thể như: Luật giáo dục, Luật Chăm sóc và bảo vệ trẻ em, Luật người khuyết tật cũng đều có đề cập đến vấn đề quyền được đến trường và quyền được tạo mọi cơ hội tiếp cận giáo dục của trẻ em khuyết tật nói chung, trong đó có các trẻ tự kỷ. Trong những năm qua, cùng với sự phát triển nói chung của hệ thống giáo dục phổ thông, giáo dục hoà nhập trẻ tự kỷ tại Việt Nam đã được triển khai tương đối rộng rãi ở khắp các tỉnh thành trên cả nước và đạt được những kết quả quan trọng. Hệ thống các trường học, các cơ sở trung tâm giáo dục đã định hướng và thực hiện các giáo dục hoà nhập cho trẻ tự kỷ; cùng với đó là sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cơ sở quản lý giáo dục. Tuy nhiên chất lượng và hiệu quả của hoạt động giáo dục hoà nhập chưa thật sự cao, vẫn còn gặp nhiều khó khăn và thách thức lớn trong quá trình thực hiện.

2. NỘI DUNG

2.1 Một số khái niệm liên quan

** Khái niệm trẻ tự kỷ*

Vào đầu thế kỷ 19 đã có những báo cáo về trường hợp đơn lẻ của những trẻ mắc các bệnh rối loạn tâm trí có liên quan đến một biến dạng rõ của quá trình phát triển. Tuy nhiên, mãi rất lâu về sau này thì các rối loạn này mới được khoa học thừa nhận. Ban đầu, chúng được xếp vào một dạng của tâm thần phân liệt.

Đến năm 1911, nhà tâm thần học Bleuler đã là người đầu tiên nói đến các rối loạn này dưới khái niệm “tự kỷ”. Từ đó đến nay có rất nhiều hiểu lầm và nhận thức chưa đúng về rối loạn này. Các nhà khoa học trên thế giới đã đưa ra khá nhiều quan điểm khác nhau về tự kỷ. Những quan niệm này rất phong phú và đa dạng, bài viết lấy một số quan niệm sau làm nền tảng để hiểu về tự kỷ.

Thứ nhất, theo Freud (1923): “*Tự kỷ là sự đầu tư vào đối tượng quay trở lại cái tôi, có nghĩa là đã trở thành tự yêu, là sự ẩn náu của trẻ em trong thế giới bên trong huyền tưởng và ảo ảnh để nói rằng cái tự trị ảo tưởng chỉ có thể được một thời gian, đối với chủ thể với điều kiện phải thêm vào đó sự chăm sóc của người mẹ*” [3,4].

Thứ hai, theo Kanner (1943): *“Tự kỷ là sự rút lui cực đoan của một số trẻ em từ lúc mới bắt đầu cuộc sống, triệu chứng đặc biệt của bệnh là một sự hiếm thấy, đó là sự rối loạn từ cội rễ, là sự không có khả năng của những trẻ này trong công việc thiết lập mối quan hệ bình thường với những người khác và hành động một cách bình thường với các tình huống từ lúc chúng bắt đầu cuộc sống”* [3]

Thứ ba, theo từ điển bách khoa Columbia (1996) cho rằng: *“Tự kỷ là một khuyết tật phát triển có nguyên nhân từ những rối loạn thần kinh ảnh hưởng đến chức năng cơ bản của não bộ. Tự kỷ được xác định bởi sự phát triển không bình thường về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tương tác xã hội và suy luận. Nam nhiều gấp 4 lần nữ. Trẻ có thể phát triển bình thường cho đến tận 30 tháng tuổi”* [3].

Cuối cùng, theo DSM – IV (1994): *“Tự kỷ là sự phát triển không bình thường hay là một sự giảm sút rõ rệt, hoạt động bất thường đặc trưng trong ba lĩnh vực: Quan hệ xã hội, giao tiếp và tác phong thu hẹp định hình”* [4].

Như vậy, mỗi góc độ nghiên cứu khác nhau có các quan điểm khác nhau về trẻ tự kỷ. Nhìn chung, các khái niệm, định nghĩa về tự kỷ đều cho rằng tự kỷ là một dạng khuyết tật suốt đời, làm hạn chế đến khả năng giao tiếp, tương tác xã hội và xuất hiện các hành vi định hình có tính lặp đi lặp lại.

** Khái niệm giáo dục hoà nhập*

Giáo dục hòa nhập được xem như một hệ thống các giá trị nhằm bảo đảm quyền của tất cả trẻ em được tiếp cận bình đẳng với việc học tập, có cơ hội được tiếp cận và đạt được thành tích tốt trong tất cả các lĩnh vực giáo dục ở trường. Giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật nói chung và trẻ tự kỷ nói riêng chính là xu thế mang tính tất yếu (Ballard, 2012).

Giáo dục hoà nhập dựa trên quan điểm tích cực, đánh giá đúng trẻ tự kỷ: trẻ tự kỷ được nhìn nhận như mọi trẻ em khác. Mọi trẻ em đều có những năng lực nhất định, chính từ sự đánh giá đó mà trẻ tự kỷ được coi là chủ thể giáo dục. Trẻ tự kỷ sẽ được học cùng một chương trình, cùng lớp, cùng trường với các bạn học sinh bình thường. Các em được tham gia đầy đủ, và bình đẳng trong mọi công việc trong nhà trường và cộng đồng để thực hiện lý tưởng "trường học cho mọi trẻ em, trong một xã hội cho mọi người". Chính lý tưởng đó tạo cho trẻ niềm tin, lòng tự trọng, ý chí vươn lên để đạt đến mức cao nhất mà năng lực của mình cho phép.

Như vậy giáo dục hoà nhập trẻ tự kỷ là phương thức giáo dục trong đó trẻ tự kỷ cùng học với trẻ em bình thường, trong hệ thống trường học các cấp từ mầm non đến trung học phổ thông ngay tại nơi trẻ sinh sống”

2.2 Phương pháp nghiên cứu và địa bàn nghiên cứu

Nghiên cứu được khảo sát tại 5 Trường mầm non trên đại bàn Thành Phố Hà Nội; bao gồm Trường Mầm Non Kid Smile, Trường Mầm non Doremon (cơ sở 1,2,3), Trường Mầm non Sakura và Trường Mầm non tuổi Hoa. Nghiên cứu tiến hành trên 16 giáo viên trực tiếp giảng dạy lớp có học sinh tự kỷ tham gia học tập, 20 phụ huynh có con là trẻ tự kỷ đang học hoà nhập và 50 trẻ tại 5 điểm trường tiến hành nghiên cứu. Lớp được lựa chọn khảo sát thuộc lớp 5 tuổi đã tổ chức các hoạt động tiền tiểu học nhằm rèn luyện tâm thế cho trẻ vào lớp 1.

Công cụ nghiên cứu bao gồm: Bảng hỏi về thực trạng giáo dục hoà nhập trẻ tự kỷ bậc mầm non, Bảng phỏng vấn sâu, bảng thu thập thông tin nhân khẩu.

Dữ liệu sau khi thu thập được tác giả xử lý bằng phần mềm SPSS.

2.3. Kết quả nghiên cứu

Ở độ tuổi mầm non, hoạt động vui chơi là hoạt động chủ đạo, tuy nhiên đề tài nghiên cứu lựa chọn nghiên cứu tại lớp 5 tuổi, ở lớp 5 tuổi ngoài các hoạt động vui chơi, các lớp học đã triển khai hoạt động làm quen với toán, làm quen với văn học nhằm chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp một.

Chính vì nguyên nhân đó khi trẻ tự kỷ tham gia hoạt động hoà nhập ở trường mầm non, mức độ tham gia hoà nhập của trẻ được đánh giá dựa trên các tiêu chí như sau: Khả năng tương tác cùng các bạn (bao gồm khả năng kết bạn và vui chơi cùng bạn bè); khả năng tập trung chú ý vào hoạt động học tập; kết quả học tập đánh giá theo chủ đề do giáo viên thực hiện; khả năng chấp hành nội quy – quy định của nhóm lớp.

2.3.1 Mức độ tương tác và giao tiếp của trẻ tự kỷ tại các trường mầm non

Bảng 1. Đánh giá mức độ tương tác và giao tiếp

STT	Mức độ tương tác và giao tiếp	Điểm trung bình (M)	Độ lệch chuẩn (SD)
1	Biết chủ động kết bạn	2,0	0,22
2	Biết chủ động khởi xướng hoạt động chơi	2,32	0,60
3	Biết luật chơi	3,21	0,80
4	Duy trì chơi theo đúng luật chơi	2,17	0,61
5	Biết trao đổi thông tin khi chơi	1,75	0,75

Khi tiến hành khảo sát về khả năng kết bạn và vui chơi cùng bạn bè, nhóm nghiên cứu thu được kết quả có 82% (tương đương với 41 trẻ) đang tham gia hoà nhập tại các điểm trường chưa có khả năng kết bạn và chơi cùng các bạn trong lớp, có 18% (tương đương với 9 trẻ) có khả năng tương tác và chơi cùng bạn, tuy nhiên các hoạt động kết bạn hoặc tổ chức trò chơi đều do các bạn khác trong lớp khởi xướng, và các bạn tự kỷ tham gia cùng các bạn. Mức độ chơi cùng các bạn mới chỉ dừng lại ở hoạt động tham gia cùng nhau chứ đa phần các trẻ tự kỷ vẫn chưa hiểu hết được các luật chơi và thực hiện các luật chơi một cách thành thạo.

Từ số liệu trên cho thấy, mặc dù trẻ tự kỷ đã có thời gian theo học tại lớp mầm non khá dài (từ 6 tháng trở lên) tuy nhiên khả năng tương tác với các bạn vẫn còn hạn chế, khả năng chủ động trao đổi thông tin khi chơi và chủ động kết bạn là hạn chế nhất, tuy nhiên tại các lớp mầm non nhóm nghiên cứu tiến hành điều tra cả cô giáo và các bạn học sinh đều đã có những biện pháp nhằm các học sinh có rối loạn phổ tự kỷ tham gia hoạt động.

Nhờ sự hỗ trợ của cô giáo mà trẻ tự kỷ khi đi học hoà nhập không bị các bạn xa lánh, trêu chọc, các bạn học sinh khác trong lớp có khả năng thấu hiểu khó khăn của bạn cùng lớp và có hỗ trợ trẻ tự kỷ. *“Trong lớp tôi hiện có 3 học sinh mắc chứng tự kỷ, may sao các em học sinh khác trong lớp đều có ý thức giúp đỡ các bạn này, tôi thường để các bạn nhanh nhẹn hay nói ngòi cạnh các em tự kỷ để lôi kéo các em tham gia cùng, tuy nhiên khả năng tham gia của các em vẫn còn hạn chế, các em vẫn thích chơi một mình hơn”* (cô H – Trường MN Kids Smile)

Thực tế khi nhóm nghiên cứu quan sát các hoạt động tại lớp mầm non của trẻ tự kỷ thì thấy trẻ tự kỷ có thể tham gia luân phiên được một số các hoạt động vận động thô và vận động tinh, các hoạt động chơi nhóm hoặc các hoạt động đóng vai trẻ chưa hiểu luật chơi tham gia được vào các hoạt động này. Trẻ có thể chơi luân phiên cùng các bạn, biết chờ đợi tới lượt chơi của mình, tuy nhiên hoạt động chơi hợp tác vẫn còn khó khăn.

Về hoạt động giao tiếp trẻ vẫn chưa chủ động, chưa biết khởi xướng hoạt động chơi và chưa biết cách trao đổi thông tin khi chơi ($M=1,75$; $SD=0,75$). Kết quả nghiên cứu này cũng có điểm tương đồng với khó khăn của trẻ tự kỷ, một trong ba yếu tố khó khăn cốt lõi của trẻ tự kỷ chính là yếu tố tương tác xã hội.

2.3.2 Khả năng tập trung chú ý của trẻ tự kỷ tham gia hoà nhập tại các Trường mầm non

Khi đánh giá khả năng tập trung chú ý của trẻ, nhóm nghiên cứu tìm hiểu khả năng tập trung chú ý của trẻ khi tham gia học làm quen với toán, làm quen với văn học, làm quen với môi trường xung quanh, tạo hình, âm nhạc, vận động và khi tham gia các hoạt động vui chơi tại lớp.

Nhìn chung khả năng tập trung chú ý của trẻ được đánh giá dưới mức trung bình. Trẻ tự kỷ tham gia hoà nhập có khả năng tập trung nhiều hơn vào một hoặc một số các các hoạt động trẻ thích.

Theo kết quả bảng nghiên cứu trẻ tự kỷ thường tập trung tốt vào các hoạt động chơi với đồ vật, trẻ bị cuốn hút vào các hoạt động chơi như lego, ghép hình hoặc các mô hình ô tô ($M=3,37$, $SD=0,2$) ngoài ra trẻ có xu hướng tập trung vào hoạt động vận động ($M=3,16$, $SD=0,22$).

Bảng 2. Đánh giá mức độ tập trung

STT	Mức độ tập trung	Điểm trung bình (M)	Độ lệch chuẩn (SD)
1	Mức độ tập trung khi trẻ tham gia hoạt động làm quen với toán	3,16	0,22
2	Mức độ tập trung khi trẻ tham gia hoạt động làm quen với văn học	2,32	0,60
3	Mức độ tập trung khi trẻ tham gia hoạt động làm quen với môi trường xung quanh	2,12	0,34
4	Mức độ tập trung khi trẻ tham gia hoạt động tạo hình	2,14	0,86
5	Mức độ tập trung khi trẻ tham gia hoạt động âm nhạc	2,86	0,48
6	Mức độ tập trung khi trẻ tham gia hoạt động vận động	3,16	0,17
7	Mức độ tập trung khi trẻ chơi nhóm	2,12	0,80
8	Mức độ tập trung khi trẻ chơi với đồ vật (ô tô, lego, ghép hình....)	3,37	0,20

Các lĩnh vực trẻ kém tập trung nhất thuộc hoạt động chơi nhóm, hoạt động tạo hình và hoạt động làm quen với văn học. “*Trong lớp tôi phụ trách có 2 bạn học sinh tự kỷ, một bạn chỉ tập trung khi tự chơi đồ chơi và một bạn thì thích con số nên có xu hướng tập trung vào giờ làm quen với toán. Còn lại các bạn hay lơ đãng, có bạn suốt ngày nhìn*

vào các hình dán trên tường và cười chứ không chú ý vào bài giảng của cô giáo” (cô M – Trường Mầm non Doremon).

Ngoài ra trẻ dễ bị phân tán bởi môi trường xung quanh ví dụ như tường có nhiều hình vẽ, cửa sổ lớp học nhìn ra khu vui chơi, hoặc ngồi gần các vị trí đồ chơi.

2.3.3 Thực trạng kết quả học tập đánh giá theo năm học

Khi tiến hành nghiên cứu kết quả học tập của trẻ tự kỷ khi tham gia hoà nhập ở lớp mầm non, nhóm nghiên cứu tiến hành đánh giá kết quả học tập của trẻ thông qua đánh giá theo chủ đề hàng năm của giáo viên phụ trách lớp mầm non.

Bảng 3. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập

STT	Hoàn thành nhiệm vụ học tập	Số lượng (Trẻ)	Tỉ lệ (%)
1	Hoàn thành xuất sắc	0	0
2	Hoàn thành tốt	2	4
3	Hoàn thành	7	14
4	Không hoàn thành	41	82

Theo kết quả nghiên cứu, có 9/50, tương đương với 18% trẻ được giáo viên ở lớp đánh giá là hoàn thành và hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập ở lớp mầm non trở; trong đó có 2/50 trẻ (tương đương với 4%) được đánh giá là hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập. Có 41/50 trẻ (tương đương với 82%) được đánh giá là không hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Lí do đưa ra là trẻ thường không phát triển đồng đều và có xu hướng phát triển lệch; có một số nội dung trẻ làm tốt nhưng ngược lại một số nội dung khác thì kết quả đánh giá rất thấp. Trẻ có xu hướng thích tham gia và thực hiện tốt hơn các hoạt động làm quen với toán, các hoạt động liên quan đến con số, số đếm.

Ngược lại các hoạt động làm quen với văn học trẻ thường gặp khó khăn hơn, một số trẻ có xu hướng chống đối trong các giờ làm quen với văn học. “Con tôi ghi nhớ con số khá tốt, chỉ cần dạy một hai buổi là cháu có thể nhớ và gọi tên được các chữ số, tuy nhiên để dạy cháu đọc thơ và ghi nhớ bài thơ thì rất khó, khi đến giờ đọc thơ, đọc truyện cháu đều ngồi nghịch tay hoặc nhìn ra ngoài cửa sổ, cháu có vẻ chỉ đam mê với những con số. Ở trên lớp cô giáo cháu cũng phản ánh y như vậy. Cháu đang ở lớp 5 tuổi nhưng lại không chịu học giờ làm quen với văn học, không biết khi lên lớp một thì cháu có học

nổi chương trình lớp một hay không”.(Chị M – Phụ huynh học sinh Trường Mầm non Tuổi Hoa).

Ở lớp giáo viên chủ yếu sử dụng chương trình học chung dành cho cả lớp, các phương pháp giáo viên sử dụng cũng là phương pháp chung, chưa sử dụng các phương pháp riêng biệt dành cho nhóm trẻ tự kỷ. Đây cũng chính là một phần nguyên nhân dẫn đến việc trẻ gặp khó khăn trong việc tiếp thu các kiến thức tại lớp hoà nhập. Và cũng chính là một thách thức lớn đối với cả trẻ tự kỷ và giáo viên trong quá trình học tập.

2.3.4 Mức độ chấp hành nội quy – quy định của trẻ tự kỷ tham gia hoà nhập tại các Trường mầm non.

Theo đánh giá của nhóm nghiên cứu, khả năng chấp hành nội quy, quy định của trẻ tự kỷ trong lớp mầm non là khá tốt, 64% trẻ (tương đương với 32 trẻ) đang theo học lớp hoà nhập hiểu được các nội quy, quy định trong nhóm lớp, hiểu được các mệnh lệnh – yêu cầu của giáo viên và thực hiện được các yêu cầu đó. Có 20% trẻ (tương đương với 10 trẻ) hiểu được nội quy – quy định trong lớp; tuy nhiên mức độ tuân thủ ở mức khá. Có 8 trẻ tương đương với 16% là không tuân thủ được các nội quy trong lớp học.

Về cơ bản, số học sinh hiện đang học hoà nhập lớp 5 tuổi ở các trường mà nhóm nghiên cứu điều tra đều đã được can thiệp cá nhân (1-1) hoặc vẫn tiếp tục duy trì giờ học can thiệp cá nhân (1 - 1) tại các trung tâm giáo dục chuyên biệt. Tại các trung tâm trẻ tự kỷ đã được hướng dẫn và định hướng các nội quy trong lớp học. Chính vì vậy trẻ hiểu được các nguyên tắc trong lớp học, thực hiện và duy trì được nguyên tắc trong lớp học. Việc tham gia học can thiệp cá nhân chính là một yếu tố thuận lợi, tạo nền tảng cần thiết cho trẻ tự kỷ khi tham gia môi trường học hoà nhập.

Bảng 4. Đánh giá mức độ nội quy – quy định lớp học

STT	Tuân thủ nội quy – quy định lớp học	Số lượng (Trẻ)	Tỉ lệ (%)
1	Tuân thủ tốt nội quy – quy định lớp học	0	0
2	Tuân thủ nội quy – quy định lớp học	2	4
3	Không tuân thủ được nội quy – quy định	7	14
4	Không hoàn thành	41	82

Ngoài ra trẻ ở lớp 5 tuổi cũng đã có thời gian học tập ở lớp mầm non từ 1 – 2 năm học, chính vì vậy trẻ cũng đã có thời gian để thích nghi với nề nếp và nội quy quy định lớp học “*Trong lớp học có 1 bạn tự kỷ và 2 bạn tăng động giảm chú ý, tuy nhiên các con*

đều đã có nề nếp và tuân thủ được các quy định tại lớp học, các con biết giữ im lặng và ngồi yên trên ghế trong giờ học, có thể tự thực hiện các hoạt động vệ sinh cá nhân theo khung giờ sinh hoạt của lớp, chính vì vậy mặc dù lớp có 2 cô nhưng các hoạt động vẫn diễn ra bình thường” (Cô H M – Trường Mầm non Sakura)

Từ những đánh giá của nhóm nghiên cứu cho thấy hiện các trẻ tự kỷ khi tham gia hoà nhập đã nhận được sự hỗ trợ từ giáo viên và các bạn trong lớp học, tình trạng bị bắt nạt hay xa lánh đã được khắc phục ở hầu hết các lớp học có học sinh hoà nhập. Giáo viên dạy hòa nhập đã có nhận thức, và kỹ năng cơ bản khi làm việc với trẻ tự kỷ. Phụ huynh luôn đồng hành cùng con của họ trong suốt quá trình tham gia học hòa nhập.

Tuy nhiên trẻ vẫn gặp nhiều khó khăn trong tương tác với các bạn, chưa chủ động giao tiếp và kết quả học tập chưa cao. Giáo viên vẫn sử dụng chương trình chung dành cho cả lớp nên đa số học sinh chưa hoàn thành được các nhiệm vụ học tập. Các phương pháp giáo viên sử dụng vẫn chưa đa dạng nên dẫn đến trường hợp trẻ gặp khó khăn trong việc tiếp thu các kiến thức mới.

2.3.5 Một số khuyến nghị nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động giáo dục hoà nhập của trẻ tự kỷ tại các Trường mầm non

**** Đối với các cơ quan quản lý giáo dục và nhà trường***

Hiện nay cùng với sự nỗ lực của các bộ ban ngành, các chuyên gia và phụ huynh có con tự kỷ, nhận thức của xã hội về hội chứng tự kỷ đã được cải thiện; tuy nhiên vẫn còn tình trạng nhiều người dân chưa nhận thức đúng về trẻ tự kỷ làm hạn chế cơ hội học tập của trẻ. Một số phụ huynh lo sợ con của họ có thể lây nhiễm các hành vi bất thường ở trẻ tự kỷ khi học cùng nhau nên kì thị, cấm con em mình chơi cùng trẻ tự kỷ. Điều này càng khiến khoảng cách giữa trẻ tự kỷ và các bạn trong lớp gia tăng, làm cản trở việc kết bạn của học sinh khi tham gia học tập ở lớp.

Chính vì vậy các cơ quan quản lý giáo dục và các nhà trường cần tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng nói chung và các phụ huynh nói riêng về hội chứng tự kỷ, về tầm quan trọng và vai trò của giáo dục hoà nhập đối với sự phát triển của trẻ em và đối với sự phát triển của xã hội.

Các cơ quan quản lý đào tạo cần có cơ chế, chính sách cụ thể đối với mô hình giáo dục hoà nhập nhằm hỗ trợ giáo viên khi tham gia công tác giáo dục hoà nhập. Cần xây dựng các bộ tài liệu đúng quy chuẩn nhằm hướng dẫn giáo viên tổ chức hoạt động giáo dục hoà nhập từ quy trình đánh giá xác định năng lực của học sinh – Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân – lựa chọn phương pháp và tổ chức dạy học – Lượng giá; tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên khi giáo dục trẻ tự kỷ.

Nhà trường cần tạo điều kiện cho giáo viên trong quá trình thực hiện hoà nhập, cần sắp xếp số lượng học sinh tham gia hoà nhập phù hợp trong một lớp, tránh trường hợp một lớp có nhiều trẻ tự kỷ tham gia hoà nhập, có lớp không có học sinh. Việc có nhiều học sinh tự kỷ tham gia học hoà nhập trong một lớp gây khó khăn lớn cho giáo viên trong quá trình dựng chương trình và tổ chức dạy học, không đảm bảo được tính hiệu quả của mô hình hoà nhập. Ngoài ra các công tác đánh giá thi đua khen thưởng cũng cần xây dựng chính sách riêng đối với giáo viên phụ trách các lớp có học sinh hoà nhập.

** Đối với giáo viên*

Vai trò của giáo viên trong giáo dục hoà nhập mang tính quyết định đến hiệu quả của mô hình này. Khả năng thích nghi với môi trường hoà nhập, khả năng tiếp thu kiến thức của trẻ tự kỷ phụ thuộc vào sự lựa chọn phương pháp dạy học của giáo viên. Khi nghiên cứu và quan sát các hoạt động của trẻ tự kỷ các trường mầm non thì nhóm nghiên cứu nhận thấy trẻ tự kỷ có những khả năng nổi trội nhất định (ví dụ có trẻ có khả năng ghi nhớ con số, có trẻ có khả năng vẽ, có trẻ có khả năng tạo hình) chính vì vậy việc giáo viên nắm vững năng lực của trẻ, nhìn nhận thấy các năng lực nổi trội và phát huy các năng lực đó sẽ giúp trẻ đạt được kết quả tốt hơn trong quá trình hoà nhập.

Ngoài ra việc giáo viên áp dụng chung một chương trình học, một giáo án cho trẻ thường và trẻ tự kỷ tham gia hoà nhập có thể là thách thức lớn đối với trẻ tự kỷ. Đa số Trẻ tự kỷ gặp khó khăn trong việc tiếp thu kiến thức tại lớp hoà nhập. Chính vì vậy cần khuyến khích giáo viên xây dựng chương trình giáo dục cá nhân dành cho trẻ tự kỷ. Chương trình giáo dục cá nhân sẽ giúp giáo viên dễ dàng nắm bắt được khả năng của trẻ và lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp với trẻ. Trẻ tự kỷ trở thành trung tâm của quá trình giáo dục, đúng với quan điểm lấy trẻ làm trung tâm.

Để có thể xây dựng được chương trình giáo dục cá nhân phù hợp với năng lực của trẻ giáo viên cần đánh giá năng lực đầu vào của trẻ, từ đó làm căn cứ xây dựng chương trình. Hơn nữa việc áp dụng đa dạng các phương pháp dạy học cũng chính là chìa khoá giúp trẻ tự kỷ học tập tốt hơn, đa phần trẻ tự kỷ thích học thông qua hình ảnh trực quan, cụ thể như thẻ tranh, mô hình, hay các bảng biểu. Việc sử dụng lời nói dài cũng gây cản trở cho trẻ, một số trẻ tự kỷ gặp khó khăn trong việc phân tích lời nói, đặc biệt là các yêu cầu dài. Chính vì vậy việc sử dụng các bảng nội quy – quy định trực quan sẽ giúp trẻ tự kỷ dễ dàng ghi nhớ và thực hiện...

Để thực hiện được các yêu cầu về giáo dục hoà nhập, giáo viên phải thường xuyên trau dồi, nâng cao trình độ và hiểu biết về trẻ tự kỷ, các phương pháp can thiệp có thực chứng. Chủ động điều chỉnh và sáng tạo các hoạt động dạy học phù hợp với đối tượng

học sinh. Ngoài ra giáo viên có học sinh tự kỷ tham gia hoà nhập cần rèn luyện sự kiên nhẫn, yêu thương và chấp nhận vô điều kiện đối với trẻ.

** Đối với phụ huynh*

Phụ huynh trẻ tự kỷ đóng vai trò quan trọng trong quá trình giáo dục trẻ tự kỷ. Phụ huynh không thể chỉ phụ thuộc vào quá trình giáo dục nhà trường mà cần chủ động và tích cực trong việc giáo dục trẻ tại nhà và nơi trẻ sinh sống. Ngoài việc tương tác và giao tiếp tại lớp học, trẻ tự kỷ cần phụ huynh tạo cơ hội và hỗ trợ trẻ tương tác với các nhóm đối tượng xung quanh. Chính vì vậy phụ huynh cần ý thức rõ vai trò của mình trong tiến trình phát triển của trẻ. Phụ huynh cần chủ động liên lạc thường xuyên với giáo viên để nắm bắt tình hình học tập của trẻ, tìm hiểu những sở trường sở đoản của trẻ để phối hợp cùng với giáo viên trong việc dạy học cho con. Chủ động tìm tòi tài liệu, trau dồi kinh nghiệm phương pháp dạy và chăm sóc con phù hợp. thấu hiểu sự khó khăn của trẻ, yêu thương và kiên trì trong quá trình dạy và chăm sóc trẻ.

3. KẾT LUẬN

Sự khó khăn từ các yếu tố cốt lõi của trẻ tự kỷ như hạn chế trong giao tiếp – tương tác, xuất hiện các hành vi rập khuôn định hình có thể gây nên những trở ngại và thách thức tới cuộc sống hàng ngày của trẻ. Việc thúc đẩy hiệu quả của mô hình giáo dục hoà nhập bậc mầm non có thể mở ra cơ hội lớn cho trẻ, giúp trẻ có môi trường tương tác và học tập bình đẳng cùng với các bạn cùng trang lứa. Tuy nhiên để đảm bảo tính phù hợp với năng lực của trẻ tự kỷ cần xây dựng và đa dạng hoá những phương pháp dạy học đặc thù cho trẻ, xây dựng chương trình giáo dục cá nhân và tiếp cận dựa trên quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Trong quá trình thực hiện hoà nhập cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Nhà trường – giáo viên và phụ huynh nhằm phát huy tính hiệu quả ở mức cao nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bệnh viện Nhi Trung Ương (2004), *Hướng dẫn thực hành phương pháp chẩn đoán tự kỷ*, Bộ Y tế, Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Thành (2016), *Trẻ em tự kỷ và phương thức giáo dục*, Nxb. Tôn giáo
3. Nguyễn Khắc Viện (2010), *Từ điển tâm lý*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
4. Võ Nguyễn Tinh Vân (2016), *Tự kỷ và trị liệu*, Nxb. Bamboo, Australia.
5. Babbie, E., & Mouton, J. (2011), *The practice of social research*, Cap Town: Oxford University Press South Africa.
6. Ballard, K. (2012), “Inclusion and social justice: teachers as agents of change”, In *Teaching in Inclusive School Communities*, S. Carrington & J. Macarthur (eds.)

THE SITUATION OF INCLUSIVE EDUCATION FOR AUTISTIC CHILDREN IN SOME KINDERGARTENS IN HANOI

Abstract: *Currently, autism syndrome is a common and societal concern, the number of autistic children tends to increase rapidly in all countries around the world, causing autism syndrome to be considered a global syndrome. The difficulties in communication and social interaction caused by autism have a direct impact on an individual's learning opportunities and ability to live independently. Inclusive education is considered as a system of values that ensures the right of all children to equal access to education, having opportunity to access and achieve good results in all areas at school. Inclusive education for children with disabilities in general and children with autism in particular is an inevitable trend. In Vietnam, inclusive education has been implemented in schools, ensuring learning opportunities for children; However, inclusive education still faces many difficulties and challenges.*

Keywords: *Autism, inclusive education, kindergarten, children.*